TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 02/2019/KDTM-ST**.**
Ngày**:** 23-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Văn Hồng

Ông Bùi Chí Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST–KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST – KDTM ngày 18/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-KDTM ngày 07/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***: Ngân hàng VNTV (gọi tắt là Ngân hàng)**
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Trụ sở chính: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **ông Bùi S**, sinh năm 1995 (Có mặt) **và ông Vương N** (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ liên hệ: đường X phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn***:** Ông **Trương P,** sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi S trình bày:*

Ngày 30/8/2017 ông Trương P có vay của Ngân hàng VNTV Chi nhánh H – Phòng giao dịch HX số tiền 450.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số

LN1708220162848/HXH/HĐTD và được giải ngân bằng khế ước nhận nợ lần 1/số: LN1708220162848/HXH/HĐTD ký cùng ngày. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 83 tháng từ ngày 30/8/2017 đến ngày 30/7/2024; phương thức cho vay: cho vay từng lần; mục đích sử dụng tiền vay: mua xe ô tô TOYOTA VIOS, mới 100%; Phương thức trả nợ: 01 tháng trả vốn và trả lãi 01 lần, định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, ấn định ngày trả vốn và lãi đầu tiên là ngày 05/10/2017, tổng cộng gồm 83 lần. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên; mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày; (mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 11,56%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại hợp đồng cho vay). Phương pháp điều chỉnh lãi suất: lãi suất cho vay trong hạn từ tháng 13 trở đi, tức là từ ngày 30/8/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 6%/năm; từ ngày 01/10/2018 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/10, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708220162848/HXH/HĐTCSP ngày 30/8/2017 của ông Trương P đã dùng tài sản của mình để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng VNTV Chi nhánh H – Phòng giao dịch HX như sau: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số khung: 9F34H5021443, số máy: 2NRX199501, biển số đăng ký: 83A-063.20 đứng tên của ông Trương P theo giấy xe của Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/8/2017 cho ông Trương P. Trong quá trình giao dịch tính đến ngày 05/4/2018 thì ông P đã trả cho Ngân hàng số tiền 69.079.788 đồng (trong đó vốn gốc là 32.532.000 đồng, lãi là 36.547.788 đồng), hiện nay ông P không thanh toán cho Ngân hàng do đó để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/5/2019 ông Trương P còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 417.468.000 đồng, tiền lãi trong hạn 67.176.399 đồng và tiền lãi quá hạn 33.588.200 đồng. Nay ngân hàng VNTV yêu cầu ông Trương P thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/5/2019 cho đến khi ông P trả dứt nợ cho ngân hàng, trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Trương P vắng mặt, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông P được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành tốt nội

quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn phía bị đơn vẫn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa Ngân hàng VNTV và ông Trương P là trên cơ sở tự nguyện, đều hợp pháp nhưng ông P đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không thực hiện trả nợ cho ngân hàng theo như thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VNTV, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 23/5/2019 là: vốn gốc 417.468.000 đồng, tiền lãi tổng cộng là 100.764.599 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/5/2019 cho đến khi ông P thanh toán dứt nợ. Trường hợp, khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng yêu cầu thi hành án mà ông P không trả vốn gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trương P vắng mặt nhưng ông P đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại Tòa đại diện nguyên đơn và kiểm sát viên yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt ông P. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số LN1708220162848/HXH/HĐTD và được giải ngân bằng khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1708220162848/HXH/HĐTD ký cùng ngày 30/8/2017, thể hiện ông Trương P có vay của Ngân hàng VNTV số tiền 450.000.000 đồng. Thỏa thuận của hợp đồng như sau: Thời hạn vay 83 tháng (từ ngày 30/8/2017 đến ngày 30/7/2024); mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô; phương thức trả nợ: hàng tháng trả vốn gốc với số tiền 5.422.000 đồng và trả lãi theo hợp đồng; lãi suất cho vay trong hạn 11,4%/năm (bắt đầu tháng 13 sẽ được được điều chỉnh biến động theo thỏa thuận tại mục 6 Điều 1 của Khế ước nhận nợ), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 32.532.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/4/2018. Phía ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 05/4/2018 cho đến nay. Vào ngày 25/7/2018, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu là 417.468.000 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 05/4/2018.

[4] Xét thấy, ông P đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 450.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ lập ngày 30/8/2017, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết ngày 30/8/2017. Vì ông P đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán toàn bộ số tiền

vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng VNTV; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Số tiền ông P còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 23/5/2019 (ngày xét xử) là: tiền vốn gốc là 417.468.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 67.176.399 đồng và tiền lãi quá hạn là 33.588.200 đồng.

[5] Xét về tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số khung: 9F34H5021443, số máy: 2NRX199501, biển số đăng ký: 83A-063.20 đứng tên của ông Trương P theo giấy xe của Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/8/2017 cho ông Trương P. Ngân hàng VNTV cùng ông P đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN1708220162848/HXH/HĐTCSP ngày 30/8/2017, có công chứng và đăng ký thế chấp hợp pháp. Nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương P phải chịu là 24.729.304đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng VNTV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; điều 271; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 299 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VNTV về việc yêu cầu ông Trương P trả nợ vay.

Buộc ông Trương P thanh toán cho Ngân hàng VNTV vốn gốc là 417.468.000 đồng và tiền lãi là 100.764.599 đồng, tổng cộng là 518.232.599 đồng (*Năm trăm mười tám triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 24/5/2019 cho đến khi ông Trương P thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VNTV, thì hàng tháng ông P còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1708220162848/HXH/HĐTD ngày 30/8/2017.

[2] Trường hợp ông Trương P không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng VNTV được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số khung: 9F34H5021443, số máy: 2NRX199501, biển số đăng ký: 83A-063.20 đứng tên của ông Trương P theo giấy xe của Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/8/2017 cho ông Trương P, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp bất động sản số LN1708220162848/HXH/HĐTCSP ngày 30/8/2017.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương P phải chịu án phí là 24.729.304đồng.

Ngân hàng VNTV không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0005132, ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Vàng